

Số: 12 /2019/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 03 tháng 10 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; chế độ hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 5528/TTr-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; chế độ hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 100/BC-HĐND ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; chế độ hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Số lượng, chức danh và mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

1. Số lượng

- a) Xã, phường, thị trấn loại 1: Tối đa 14 người;
- b) Xã, phường, thị trấn loại 2: Tối đa 12 người;
- c) Xã, phường, thị trấn loại 3: Tối đa 10 người.

2. Khung chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã

STT	Chức danh
Khối Đảng (02 chức danh)	
1	Tổ chức - Kiểm tra;
2	Tuyên giáo - Dân vận;
Khối chính quyền (07 chức danh)	
3	Phó Trưởng Công an (nơi chưa bố trí lực lượng Công an chính quy);
4	Phó Chỉ huy trưởng Quân sự;
5	Thủ quỹ - văn thư - lưu trữ;
6	Nội vụ - thi đua - tôn giáo - dân tộc;
7	Kế hoạch - giao thông - thủy lợi - nông, lâm, ngư, diêm nghiệp (đối với xã) hoặc Xây dựng, đô thị, môi trường, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp (đối với phường, thị trấn);
8	Văn hóa, thể dục, thể thao và phụ trách đài truyền thanh;
9	Công tác gia đình và trẻ em;
Khối Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội (05 chức danh)	
10	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
11	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ;
12	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
13	Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
14	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.

3. Bố trí các chức danh

a) Giao Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ khung chức danh quy định tại khoản 2 Điều này bố trí phù hợp tình hình thực tế của địa phương nhưng không vượt quá số người tối đa quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Đối với các địa phương bố trí Phó Trưởng Công an xã là công an chính quy thì số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã vẫn thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

a) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng mức phụ cấp hằng tháng bằng 1,15 mức lương cơ sở (bao gồm kinh phí đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế).

b) Ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 0,5 mức lương cơ sở/người/tháng đối với 02 chức danh Phó Trưởng Công an, Phó Chỉ huy trưởng Quân sự xã; các chức danh còn lại được hỗ trợ thêm 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng.

5. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách ở cấp xã

a) Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mà giảm được 01 (một) người trong số lượng quy định tại khoản 1 Điều này thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

b) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mà giảm được 01 (một) người trong số lượng quy định tại khoản 1 Điều này thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 70% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

c) Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

Điều 3. Hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư phải thôi việc

1. Đối tượng áp dụng

a) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phải thôi việc.

b) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư khi thực hiện Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ phải thôi việc.

c) Công an viên thường trực cấp xã dôi dư khi thực hiện lộ trình bố trí công an chính quy tại các xã hoặc dôi dư khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã nhưng không đủ điều kiện được hưởng chính sách theo quy định tại Điều 7 Nghị định 73/2009/NĐ-CP của Chính phủ. Trong khi thực hiện Nghị quyết, cấp có thẩm quyền ban hành chính sách khác thì không áp dụng theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Không áp dụng chính sách hỗ trợ đối với các trường hợp: cán bộ, công chức cấp xã thôi kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ việc theo nguyện vọng.

3. Mức hỗ trợ

a) Mỗi năm công tác có đóng Bảo hiểm xã hội (BHXH) được hỗ trợ 1,5 tháng phụ cấp hiện hưởng (không tính phụ cấp kiêm nhiệm).

b) Mỗi năm công tác không tham gia BHXH được hỗ trợ 01 tháng phụ cấp hiện hưởng (không tính phụ cấp kiêm nhiệm).

4. Thời gian công tác được hỗ trợ

a) Thời gian đóng BHXH được tính hỗ trợ chỉ áp dụng đối với khoảng thời gian đảm nhận chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Trường hợp tham gia BHXH không liên tục thì được cộng dồn.

b) Thời gian công tác không đóng BHXH được tính để hỗ trợ không quá 10 năm/người. Trường hợp công tác không liên tục dưới 12 tháng thì được cộng dồn.

c) Thời gian công tác có tháng lẻ từ đủ 06 tháng đến dưới 01 năm được tính tròn 01 năm công tác; thời gian công tác có tháng lẻ từ đủ 03 tháng đến dưới 06 tháng được tính một phần hai (1/2) năm công tác; thời gian công tác có tháng lẻ dưới 03 tháng thì không tính.

d) Trường hợp người hoạt động không chuyên trách cấp xã có thời gian công tác hoặc thời gian tham gia BHXH dưới 02 năm thì được hỗ trợ nghỉ việc bằng 03 tháng phụ cấp hiện hưởng.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách trung ương theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ.

2. Nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2019.

4. Bãi bỏ Nghị quyết số 157/2010/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2010 của HĐND tỉnh về chức danh, mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm; mức khoán kinh phí chi trả phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Nghị quyết số 30/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 157/2010/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2010 của HĐND tỉnh.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 03 tháng 10 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- UBND tỉnh;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Ban TVTU, TT HĐND;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, tp;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường

Gửi
qua
trục
văn
bản
liên
thông

